TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **05/**2023/HS-ST
Ngày: **13 - 3 - 2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

2. Ông **Dương Quang Đáng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T1 - sinh ngày 20/01/1995; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần Văn H , sinh năm 1968 và bà Đinh Thị T , sinh năm 1968.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Tình*: Luật sư **Lê Quang Đãng** - Văn phòng Luật sư Phạm Văn Cần - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn Tình*: Ông **Trần Văn H** - sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. Nguyễn Quốc D - sinh ngày 06/4/1992; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1954 và bà Phan Thị H , sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc D và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn T* :

Luật sư **Phạm Hoàng Khoa** - Văn phòng Luật sư Phạm Hoàng Khoa - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

** Người bị hại:*

1. **Trần Văn T1** - sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Phan Thị H** - sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. **Trần Văn H** - sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 24/02/2022, Trần Văn T tham gia uống rượu cùng Nguyễn Quốc D; Ngô Văn U; Trần Văn T2; Võ Văn N (Chơn); Võ Quốc V (Phúc); Bùi Quốc L và Lê Hồng T tại nhà Võ Văn N, ngụ ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, trong lúc uống rượu giữa T1 và U xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau, thấy vậy T2 vào can ngăn thì bị T1 dùng dụng cụ hút thuốc điện tử đánh trúng vào đầu chảy máu nên D và L chở T2 đến trạm y tế xã T khâu vết thương còn T1 thì bỏ về nhà, sau khi được khâu vết thương xong T2 được D và L chở T2 về nhà Võ Văn N, một lúc sau T1 mang theo ổ khóa dây (dạng khóa vòng bằng dây cáp) đứng trước cổng rào nhà Võ Văn N chửi và thách thức đánh nhau, D đứng trong nhà Võ Văn N thấy vậy nên cự cãi lại với T1, sau đó T1 quay về nhà, khi đi đến nhà anh Đinh Văn P (anh em bà con của T1) T1 đi vào lấy thêm một con dao cán màu vàng (loại dao Thailand) rồi đi đến nhà Nguyễn Quốc D, thấy vậy ông Trần Văn H (là cha ruột của T1) chạy theo khuyên T1 nhưng không được. Lúc này khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, L điều khiển xe chở Nguyễn Quốc D về nhà khi còn cách nhà Nguyễn Quốc D khoảng 50m D nhìn thấy T1 đứng trước cổng rào nhà mình, vì không muốn gặp mặt T1, sợ xảy ra đánh nhau nên D kêu L dừng xe lại rồi đi ra ruộng về nhà từ phía sau. T1 đứng trước của rào nhà D chửi và kêu ông Nguyễn Văn T là cha của D mở cửa, ông Nguyễn Văn T đi ra nhưng không biết T1 là ai và xảy ra chuyện gì nên không mở cửa, ngay lúc này ông Trần Văn H chạy xe đến kêu ông Nguyễn Văn T lánh mặt vào nhà để ông H khuyên can T1, vừa nói xong T1 đạp cửa rào xông vào rồi dùng ổ khóa dây (dạng khóa vòng bằng dây cáp) đánh trúng vào bàn tay phải của ông Nguyễn Văn T gây thương tích. Ngay lúc này D vừa leo qua rào bằng lưới B40 để vào nhà thì nghe tiếng va chạm và tiếng la của ông Nguyễn Văn T "mày làm gì mà đánh tao dữ vậy" nên D biết T1 đang đánh cha mình, D liền chạy ra phía trước và nhìn thấy cây dao tự chế đang dựng cặp vách

nhà nên D đã dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào người của T1 gây thương tích. Nhận được tin báo, Cơ quan Công an đến lập biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ: Một ổ khóa dây (dạng khóa vòng dây cáp) bên ngoài bọc nhựa màu đỏ, bên trong bằng kim loại (dạng dây cáp) tổng chiều dài 63,5cm, phần đầu khóa bằng kim loại, kích thước 4,3 x 2,7cm, dính vết màu nâu đỏ, một mặt bên có chữ VIỆT TIỆP, phần chốt khóa bằng kim loại, màu trắng, dài 03cm, phần dây cáp dài 56,2cm, dạng hình trụ tròn đều, chu vi 3,5cm, đã qua sử dụng; Một con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (loại dao Thái Land) tổng chiều dài là 21,2cm; phần cán dao dài 10,2cm, phần lưỡi dao dài 11cm, sắc, trên bề mặt dao có vết màu nâu đỏ, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 02cm, mũi dao nhọn, dao đã qua sử dụng; Một cây dao tự chế dài 74cm, phần cán dao hình trụ tròn đều, lòng rỗng, chu vi 8,5cm, dài 42,5cm; phần lưỡi dao dài 31,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, phần hẹp nhất của lưỡi dao 03cm, mũi dao vát nhọn, cạnh sống dao thẳng, cạnh lưỡi dao sắc, dao đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định thương tích của Trần Văn T1 và Nguyễn Văn T .

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 222/TgT ngày 15/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Văn T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng mặt phải, vùng vành tai phải, vùng cổ phải, vùng cẳng tay trái mặt sau trong 1/3 giữa và vùng cẳng tay trái mặt sau trong 1/3 dưới.

- Gãy xương trụ tay trái 2 tầng, hiện tại xương di lệch, chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương.

- Tổn thương hoàn toàn các nhánh dây thần kinh trụ tay trái. Hiện tại bàn tay trái dạng vuốt trụ, hạn chế vận động gấp duỗi ngón IV-V

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là ***44% (Bốn mươi bốn phần trăm).***

3. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được các thương tích trên.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 207/TgT ngày 13/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Nguyễn Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng bàn tay phải.

- Gãy xương bàn ngón II bàn tay phải, hiện tại xương chưa liền, còn cứng khớp bàn ngón.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là ***12% (Mười hai phần trăm).***

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh; Vật chứng (khóa dây, phần đầu ổ khóa) gửi giám định gây được thương tích trên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận thấy Trần Văn T1 có biểu hiện của bệnh tâm thần nên quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn T1.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 212/2022/KLGĐ ngày 29/7/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận tình trạng tâm thần của Trần Văn T1 như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ án và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động tâm thần khác (F19.71-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện tại đương sự không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh.

* Cáo trạng số 40/CT-VKSTH ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T1 và Nguyễn Quốc D. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo **Trần Văn T1** phạm tội "**Cố ý gây thương tích**"

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T1 mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

***** Tuyên xử bị cáo **Nguyễn Quốc D** về tội "**Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 135; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, đề nghị miễn khấu trừ thu nhập.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

- Trả lại cho chủ sở hữu là anh Đinh Văn P một con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (loại dao ThaiLand) tổng chiều dài là 21,2cm; phần cán dao dài 10,2cm, phần lưỡi dao dài 11cm, sắc, trên bề mặt dao có

vết màu nâu đỏ, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 02cm, mũi dao nhọn, dao đã qua sử dụng do không dùng vào việc phạm tội.

- Một (01) ổ khóa dây (dạng khóa vòng dây cáp) bên ngoài bọc nhựa màu đỏ, bên trong bằng kim loại (dạng dây cáp) tổng chiều dài 63,5cm, phần đầu khóa bằng kim loại, kích thước 4,3 x 2,7cm, dính vết màu nâu đỏ, một mặt bên có chữ VIỆT TIỆP, phần chốt khóa bằng kim loại, màu trắng, dài 03cm, phần dây cáp dài 56,2cm, dạng hình trụ tròn đều, chu vi 3,5cm, đã qua sử dụng của Trần Văn T1 dùng để đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T ; Một cây dao tự chế dài 74cm, phần cán dao hình trụ tròn đều, lòng rỗng, chu vi 8,5cm, dài 42,5cm; phần lưỡi dao dài 31,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, phần hẹp nhất của lưỡi dao 03cm, mũi dao vát nhọn, cạnh sống dao thẳng, cạnh lưỡi dao sắc, dao đã qua sử dụng của Nguyễn Quốc D dùng để chém gây thương tích cho Trần Văn T1. Đây là vật chứng trong vụ án bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

*** Trách nhiệm dân sự**:

Trong giai đoạn truy tố, bị hại Trần Văn T1 có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị, ngày công lao động, tiền nuôi bệnh, tiền tàu xe và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.989.857 đồng; Bị hại Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm: chi phí điều trị, ngày công lao động, tiền tàu xe và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.379.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Quốc D đã nộp số tiền 9.749.200 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T để khắc phục hậu quả cho bị hại Trần Văn T1 và bị can Trần Văn T1 đã nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T để khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn T .

Tại phiên tòa bị hại Trần Văn T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc D, bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Trần Văn T1 phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần, ngày công lao động nữa, chỉ yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường tiền thuốc là 2.000.000 đồng, bị hại T1 yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị là 9.749.200 đồng, số tiền các bên đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự xong, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

* Luật sư **Lê Quang Đãng** phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1: Thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo T1 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo T1 đồng thời là bị hại và người đại diện hợp pháp đã rút yêu cầu bồi thường, chỉ yêu cầu tiền thuốc điều trị là 9.749.200 đồng, phía bị cáo D đồng ý và đã nộp tại Chi cục Thi hành án, nên đề nghị miễn xét.

* Luật sư **Phạm Hoàng Khoa** phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc D và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn T : Thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo; bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ nên đã đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo, vì vậy mức án đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo Dương là quá nghiêm khắc.

Đối với hành vi của bị Trần Văn T1 đối với bị hại Nguyễn Văn T là côn đồ, bị cáo T1 có chủ đích trước, Luật sư của bị cáo T1 đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp, nên mức án đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo T1 chưa nghiêm chưa tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm trên mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: các bên đã thỏa thuận được về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

*** Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận với Luật sư:**

Luật sư Lê Quang Đãng yêu cầu áp dụng cho bị cáo Trần Văn T1 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp vì bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, phạm tội mang tính nghiêm trọng nên việc áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không phù hợp để xem xét áp dụng.

Luật sư Phạm Hoàng Khoa cho rằng mức án đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Quốc D là quá nghiêm khắc, tuy nhiên tỷ lệ thương tật của bị cáo gây ra cho bị hại T1 là cao nên mức án đề nghị là phù hợp.

Luật sư Phạm Hoàng Khoa cho rằng mức án đề nghị đối với bị cáo Trần Văn T1 là quá nhẹ, Viện kiểm sát đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, mặc dù hành vi của bị cáo có tính côn đồ nhưng tỷ lệ thương tật chỉ 12% nên Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo; còn việc Luật sư cho rằng mức án có nghiêm khắc hay không thì Viện kiểm sát không tranh luận mà sẽ do Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phần nói lời sau cùng, hai bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 24/02/2022, bị cáo Trần Văn T1 uống bia chung với nhóm bạn và cự cãi đánh nhau với Trần Văn T2 thì được mọi người can ngăn, sau đó bị cáo T1 tiếp tục cự cãi và thách thức đánh nhau với bị cáo Nguyễn Quốc D tại nhà Võ Văn N nhưng bị cáo D ở trong nhà không ra ngoài, do tức giận T1 mang theo một ổ khóa dây (dạng khóa vòng dây cáp) và một con dao cán vàng (loại dao Thai Land) là loại hung khí nguy hiểm đến nhà bị cáo D, khi đến nhà của bị cáo D, bị cáo T1 vô cớ xông vào nhà dùng ổ khóa dây đánh vào tay ông Nguyễn Văn T là cha ruột của bị cáo D gây thương tích 12%. Ngay lúc này bị cáo Nguyễn Quốc D vừa về đến nhà thì nghe thấy bị cáo T1 đánh cha mình nên bị kích động về tinh thần liền chạy ra phía trước và thấy cây dao tự chế đang dựng cặp vách nhà nên bị cáo D đã dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người của T1 gây thương tích cho Tình là 44%.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hai bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh, hành vi đánh ông T của bị cáo là lỗi cố ý, có tính chất côn đồ, chỉ vì xảy ra cự cãi trong lúc uống bia với Nguyễn Quốc D nhưng do tức giận bị cáo mang theo một ổ khóa dây và con dao cán vàng là hung khí nguy hiểm đến nhà bị cáo D vô cớ đánh ông T là cha ruột của bị cáo D gây thương tích 12%.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc dùng dao tự chế chém vào bị cáo T1 đồng thời là bị hại trong vụ án là hành vi trái pháp luật , tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D đã không hoàn toàn tự chủ, tự kiềm chế hành vi của mình do tinh thần bị cáo bị kích động mạnh bởi hành vi

trái pháp luật của bị cáo T1 gây ra cho cha ruột là ông Nguyễn Văn T như đã nêu trên, hành vi của bị cáo D gây thương tích cho bị hại Tình là 44%..

Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn T1 và Nguyễn Quốc D không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự; bị cáo T1 là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại Trần Văn T1 có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc D bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị, ngày công lao động, tiền nuôi bệnh, tiền tàu xe và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.989.857 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu bị cáo Trần Văn T1 bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị, ngày công lao động, tiền tàu xe và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.379.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại Trần Văn T1 và bị hại Nguyễn Văn T thống nhất bị hại T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc D, bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Trần Văn T1 phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần, ngày công lao động nữa, chỉ yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường tiền thuốc là 2.000.000 đồng, bị hại T1 yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị là 9.749.200 đồng, số tiền trên các bên đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự xong, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với yêu cầu thẩm mỹ vết sẹo của bị hại Trần Văn T1 do bị cáo D gây ra, hai bên thống nhất khi bị hại T1 thẩm mỹ xong vết sẹo hai bên sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, nếu không thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Một (01) ổ khóa dây (dạng khóa vòng dây cáp) bên ngoài bọc nhựa màu đỏ, bên trong bằng kim loại (dạng dây cáp) tổng chiều dài 63,5cm, phần đầu khóa bằng kim loại, kích thước 4,3 x 2,7cm, dính vết màu nâu đỏ, một mặt bên có chữ VIỆT TIỆP, phần chốt khóa bằng kim loại, màu trắng, dài 03cm, phần dây cáp dài 56,2cm,

dạng hình trụ tròn đều, chu vi 3,5cm, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn T dùng để đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T ;

- Một cây dao tự chế dài 74cm, phần cán dao hình trụ tròn đều, lòng rỗng, chu vi 8,5cm, dài 42,5cm; phần lưỡi dao dài 31,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, phần hẹp nhất của lưỡi dao 03cm, mũi dao vát nhọn, cạnh sống dao thẳng, cạnh lưỡi dao sắc, dao đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Quốc D dùng để chém gây thương tích cho Trần Văn T1; do đây là vật chứng trong vụ án các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với một con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (loại dao ThaiLand) tổng chiều dài là 21,2cm; phần cán dao dài 10,2cm, phần lưỡi dao dài 11cm, sắc, trên bề mặt dao có vết màu nâu đỏ, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 02cm, mũi dao nhọn, dao đã qua sử dụng do không dùng vào việc phạm tội, nên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đinh Văn P; là phù hợp.

Đối với Trần Văn T2 bị bị cáo Trần Văn T1 dùng dụng cụ hút thuốc điện tử đánh vào đầu gây thương tích. Qua làm việc T2 không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn T1, không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1 của Luật sư Lê Quang Đãng đề nghị áp dụng cho bị cáo T1 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, bởi bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để áp dụng cho bị cáo.

Đối với quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc D của Luật sư Phạm Hoàng Khoa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo D, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù có đủ điều kiện để áp dụng cho bị cáo D nhưng tỷ lệ thương tật do bị cáo D gây ra cho bị hại T1 là 44% nên mức án đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T1** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo **Nguyễn Quốc D** phạm tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh".

* Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 135; Điều 36; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quốc D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ**, miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Quốc D là ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

* Buộc bị cáo Trần Văn T1 phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T tiền chi phí điều trị là 2.000.000 đồng, bị cáo T1 đã nộp xong theo biên lai thu số 0005020 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

* Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 tiền chi phí điều trị, với số tiền là 9.749.200đ đồng, bị cáo D đã nộp xong theo biên lai thu số 0004910 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Một (01) ổ khóa dây (dạng khóa vòng dây cáp) bên ngoài bọc nhựa màu đỏ, bên trong bằng kim loại (dạng dây cáp) tổng chiều dài 63,5cm, phần đầu khóa bằng kim loại, kích thước 4,3 x 2,7cm, dính vết màu nâu đỏ, một mặt bên có chữ VIỆT TIỆP, phần chốt khóa bằng kim loại, màu trắng, dài 03cm, phần dây cáp dài 56,2cm, dạng hình trụ tròn đều, chu vi 3,5cm, đã qua sử dụng;

- Một cây dao tự chế dài 74cm, phần cán dao hình trụ tròn đều, lòng rỗng, chu vi 8,5cm, dài 42,5cm; phần lưỡi dao dài 31,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, phần hẹp nhất của lưỡi dao 03cm, mũi dao vát nhọn, cạnh sống dao thẳng, cạnh lưỡi dao sắc, dao đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSTH ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn T1 và Nguyễn Quốc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến